TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 83/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ***Ông Ngô Tiến Phong****.*
Thư ký phiên họp: ***Bà Mai Thị Phương Anh.***
Đại diện VKSND TP Hà Nội: ***Bà Trần Thị Ngoan*** *- Kiểm sát viên.*

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 82/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp số 78/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022, gồm những người yêu cầu sau đây:

- **Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995**; căn cước công dân số 027195000abc, cấp ngày 10/7/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính và trật tự xã hội; nơi đăng ký hộ khẩu: Số 35 ngõ 176 phố T, phường TM, quận H, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Số 50b ngách 66 ngõ HB 7, phường M, quận H, TP. Hà Nội.

- **Anh Đoàn Trọng Th, sinh năm 1992**; Hộ chiếu số B88806cb do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 28/02/2014; nơi đăng ký hộ khẩu: 29 Lục Niên, Khối Phúc Vinh, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Phòng 102- 487-7 Ko-po Zentoku, thành phố M, tỉnh Niigata, Nhật Bản.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Chị Nguyễn Thị H trình bày: Tôi và anh Đoàn Trọng Th tự nguyện xây dựng gia đình và có đăng ký kết hôn ngày 21/8/2019 tại Sở Hành chính thành phố Isesaki, tỉnh Funma, Nhật Bản, đã ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản số 746/Q15-2019/TLGCKH ngày 28/8/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Nhật Bản một thời gian. Đến cuối năm 2019 tôi phải trở về Việt Nam, vì không đáp ứng đủ điều kiện bảo lãnh người thân phía Tổng Cục xuất nhập cảnh và

lưu trú đưa ra. Từ khi tôi về nước, mối quan hệ vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Đến nay, anh Th vẫn ở lại Nhật Bản, vợ chồng không còn chung sống hay liên lạc, quan tâm đến nhau. Nay cả 02 vợ chồng đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đoàn Trọng Th trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn anh Th thống nhất như chị H đã trình bày. Mâu thuẫn phát sinh từ cuối năm 2019 sau khi chị H về lại Việt Nam, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay cả hai đều xác định không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có;

Về tài sản chung và vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, có mặt chị Nguyễn Thị H, vắng mặt anh Đoàn Trọng Th. Anh Th có đơn xin vắng mặt vì hiện nay đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản, do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên không về Việt Nam được. Anh Th có ủy quyền cho ông Đoàn Trọng L, sinh năm 1960. Địa chỉ: Khối Phúc Lộc, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An thay mặt anh để nhận các thông báo, văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Tòa án đã tuân thủ đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Hôn nhân của anh Đoàn Trọng Th và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên được pháp luật bảo vệ. Anh Th và chị H không có con chung. Về tài sản chung và vay nợ chung anh chị cùng xác định không có và không yêu cầu giải quyết. Nay anh chị cùng xác định không còn tình cảm với nhau nữa và mong muốn ly hôn; xét thấy sự thuận tình ly hôn và các thỏa thuận khác của hai bên đương sự là phù hợp với pháp luật, do vậy đề nghị Tòa án chấp thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H và anh Đoàn Trọng Th có đơn đề nghị công nhận thuận tình ly hôn. Anh Đoàn Trọng Th hiện nay đang sinh sống tại Nhật Bản nên theo quy định tại Điều 29, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đoàn Trọng Th do cả 02 cùng tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/8/2019 tại Sở Hành chính thành phố Isesaki, tỉnh Funma, Nhật Bản, đã ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản số 746/Q15-2019/TLGCKH ngày 28/8/2019, đúng quy định của pháp luật Việt Nam nên được pháp luật bảo vệ.

Cuối năm 2019, sau khi chị H về nước, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và không còn tin tưởng nhau. Nay cả 02 anh chị cùng xác định không còn tình cảm với nhau nữa và mong muốn được ly hôn.

Xét thấy, hôn nhân của 02 anh chị đã không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của 02 anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung và vay nợ chung: Cả 02 anh chị cùng xác định không có nên không xét.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 67, Điều 143, 146, 149, 367, 369, 370, 371 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đoàn Trọng Th.

Chị Nguyễn Thị H và anh Đoàn Trọng Th được chấm dứt hôn nhân.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về con chung tài sản chung và vay nợ chung: Cả 02 anh chị cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn; số tiền trên được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0000727 ngày 29/4/2022 của Cục Thi hành án dân sự TP. Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ban hành./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THA Dân sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Ngô Tiến Phong